

Số: /QĐ-SNN&MT

Quảng Ninh, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch
nhuễn thể hai mảnh vỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuễn thể hai mảnh vỏ;

Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-QLCL ngày 07/9/2015 của Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn, thiết lập, thực hiện Chương trình giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuễn thể hai mảnh vỏ;

Căn cứ Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 28/2/2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuễn thể hai mảnh vỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 247/QĐ-SNN&PTNT-QLCL ngày 29/3/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Quy định giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuễn thể hai mảnh vỏ tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Các ông (bà): Trưởng Ban chỉ đạo Giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuễn thể hai mảnh vỏ tỉnh Quảng Ninh; Ủy ban nhân dân các địa phương triển khai chương trình giám sát, Chi cục trưởng Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Cục Chất lượng, CB và PTTT (báo cáo);
- LĐ Sở: GD, PGĐ_{VDV};
- Lưu: VT, CCPT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Sơn

QUY ĐỊNH

Giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNN&MT ngày /5/2025
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ninh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định trình tự, thủ tục thực hiện nội dung giám sát, vệ sinh an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ trên địa bàn tỉnh; trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan và tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ sở thu hoạch, thu mua, làm sạch, nuôi lưu, sơ chế, chế biến nhuyễn thể hai mảnh vỏ, cơ quan kiểm soát và các đơn vị có liên quan tham gia giám sát nhuyễn thể hai mảnh vỏ.

Điều 2. Cơ quan kiểm soát

Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường là cơ quan kiểm soát chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động lấy mẫu nhuyễn thể hai mảnh vỏ và kiểm soát thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nhuyễn thể hai mảnh vỏ (sau đây viết tắt là NT2MV): Là các loài nhuyễn thể thuộc lớp mang tấm ăn qua lọc, được mở rộng bao gồm cả các loài ruột khoang, da gai, chân bụng biển.

2. Vùng thu hoạch: Vùng biển, cửa sông có NT2MV được nuôi hoặc phân bố tự nhiên, được thu hoạch để sử dụng làm thực phẩm.

3. Nuôi lưu: Là hoạt động lưu giữ NT2MV tại vùng nuôi lưu trong thời gian cần thiết để làm giảm ô nhiễm đến mức phù hợp cho việc sử dụng trực tiếp làm thực phẩm.

4. Vùng nuôi lưu: Là vùng biển, cửa sông hoặc vùng đầm phá có ranh giới rõ ràng và được đánh dấu bằng phao hoặc các vật thể cố định khác, được sử dụng để làm sạch tự nhiên đối với NT2MV.

5. Cơ sở làm sạch NT2MV: Là nơi có các bể chứa nước biển làm sạch để lưu giữ NT2MV sống trong thời gian cần thiết để làm giảm ô nhiễm đến mức phù hợp cho việc sử dụng trực tiếp làm thực phẩm.

6. Cơ sở thu hoạch NT2MV: Là nơi có hoạt động khai thác hoặc thu hoạch NT2MV để đưa ra thị trường tiêu thụ.

7. Cơ sở thu mua NT2MV: Là nơi có hoạt động thu gom, bảo quản và vận chuyển NT2MV sống từ vùng thu hoạch tới nơi tiêu thụ hoặc cơ sở sơ chế, chế biến NT2MV.

8. Cơ sở sơ chế, chế biến NT2MV: Là nơi thực hiện một hoặc nhiều hoạt động như bóc vỏ, tách vỏ nội tạng, gia nhiệt, xông khói, nấu chín, làm khô, ướp muối, tẩm gia vị, cấp đông, đóng gói, bảo quản NT2MV.

9. Cơ sở nuôi lưu NT2MV: Là nơi thực hiện hoạt động nuôi lưu NT2MV trong vùng nuôi lưu.

10. Độc tố sinh học: Là các chất độc tích lũy bởi NT2MV do ăn tảo có chứa độc tố.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH GIÁM SÁT VỆ SINH, AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG THU HOẠCH NT2MV

Điều 4. Lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển mẫu

1. Quy định chung về lấy mẫu

- Căn cứ kế hoạch lấy mẫu giám sát đã được phê duyệt, Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT tổ chức lấy mẫu và gửi mẫu đến Phòng kiểm nghiệm được chỉ định.

- Đối tượng lấy mẫu bao gồm: Mẫu nước để kiểm nghiệm tảo độc (định tính và định lượng); mẫu NT2MV để kiểm nghiệm các chỉ tiêu vi sinh vật, độc tố sinh học, các chất ô nhiễm (nếu có).

- Khối lượng mẫu NT2MV: Phải đáp ứng yêu cầu kiểm nghiệm của Phòng kiểm nghiệm.

- Người lấy mẫu, người kiểm soát thu hoạch và công chức, viên chức của Cơ quan kiểm soát thu hoạch tham gia nội dung giám sát phải được tập huấn về nghiệp vụ kiểm soát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch NT2MV do Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT tổ chức để đảm bảo đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ phân công.

2. Thiết bị lấy mẫu, bảo quản mẫu nước

- Lưới phiêu sinh với mắt lưới 20 μ m
- Xô, chậu (dung tích khoảng 10-20 lít)
- Hoá chất cố định/bảo quản (Formaldehyde, Lugol)
- Chai, lọ đựng mẫu có thể tích phù hợp; dụng cụ bảo quản mẫu nước;
- Nhãn ghi mẫu, bút ghi nhãn không nhòe,...

- Thiết bị đo tọa độ (có độ chính xác $\leq 10\text{m}$);
- Dụng cụ bảo hộ (áo phao,...) nếu cần.

3. Thiết bị lấy mẫu, bảo quản mẫu NT2MV

- Túi lưới;
- Thùng xốp/thùng cách nhiệt để bảo quản NT2MV;
- Nước đá, túi PE;
- Nhãn ghi mẫu, bút ghi nhãn không nhòe,...
- Thiết bị đo tọa độ;
- Thiết bị đo nhiệt độ
- Thiết bị lấy mẫu NT2MV (nếu cần thiết).

4. Phương pháp lấy mẫu, ghi nhãn mẫu, bảo quản mẫu nước để kiểm tra tảo độc

a) Lấy mẫu định tính

Sau khi tới điểm lấy mẫu đại diện, sử dụng lưới phiêu sinh (mắt lưới $20\mu\text{m}$) thu mẫu bằng cách kéo lưới từ đáy lên mặt nước để thu được tảo ở các tầng nước khác nhau. Thực hiện lặp lại thao tác nêu trên tới khi mẫu thu được có màu đậm của tảo. Mẫu sau khi lấy được chuyển ngay vào chai, lọ chứa mẫu đã được chuẩn bị sẵn. Thể tích mẫu nước cần lấy: Khoảng 200ml.

b) Lấy mẫu định lượng

- Đối với vùng nước sâu $> 2\text{m}$: Mẫu định lượng được thu bằng dụng cụ lấy mẫu nước tầng sâu, lấy tại nhiều tầng nước khác nhau (khoảng 1m/tầng). Mỗi tầng lấy thể tích nước như nhau (bằng dung tích của thiết bị lấy mẫu nước tầng sâu), lắc đều sau đó đổ một phần vào chung dụng cụ chứa (xô, chậu,...), các phần lấy từ các tầng khác nhau phải có thể tích như nhau và đảm bảo tổng thể tích không nhỏ hơn 5 lít. Khuấy nhẹ để trộn đều, sau đó lấy 50ml vào chai (lọ) đựng mẫu đã được chuẩn bị sẵn.

- Đối với vùng nước nông (độ sâu $\leq 2\text{m}$): Sử dụng xô/chậu để lấy nước (ít nhất 5 lít), khuấy nhẹ để hòa trộn đều, sau đó lấy 50ml vào chai (lọ) đựng mẫu đã được chuẩn bị sẵn.

c) Cố định mẫu

Mẫu sau khi lấy cần được cố định để bảo quản ngay tại hiện trường. Dung dịch được dùng để cố định mẫu nước là Formaldehyde với tỉ lệ 1.5-5% trên thể tích mẫu lấy hoặc dung dịch Lugol (Acidic hoặc Neutral Lugol's) với nồng độ: 1ml Lugol trong 100ml mẫu.

d) Ghi nhãn mẫu

Mẫu sau khi cố định bảo quản tảo cần được ghi nhãn thích hợp với đầy đủ các thông tin theo Mẫu 01 kèm theo Quy định này.

e) Phương pháp bảo quản mẫu

- Mẫu được bảo quản tại nơi khô ráo, mát và đặc biệt là phải tránh ánh sáng mặt trời.
- Các mẫu nước để phân tích tảo độc (sử dụng chai/lọ nhựa) trong quá trình vận chuyển cần bảo quản tránh để nghiêng, phải kín nắp và nên bao bọc bên ngoài bằng vật liệu tránh ánh sáng (túi PE màu đen).

5. Phương pháp lấy mẫu, ghi nhãn, bảo quản mẫu NT2MV

a) Phương pháp lấy mẫu

- Đối với vùng có bãi triều: Việc lấy mẫu NT2MV được thực hiện bằng biện pháp thủ công (dùng tay hoặc cào gổ,...).
- Đối với vùng xa bờ không có bãi triều: Việc lấy mẫu NT2MV có thể thực hiện bằng biện pháp lặn bắt thủ công, khai thác bằng tàu kéo hoặc các biện pháp phù hợp khác.
- Lấy mẫu NT2MV tại cơ sở sở chế, chế biến: Thực hiện theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5276:1990.

b) Ghi nhãn mẫu:

Mẫu NT2MV lấy cần được ghi nhãn với đầy đủ các thông tin theo Mẫu 02, Mẫu 03 kèm theo Quy định này.

c) Phương pháp bảo quản mẫu

- Mẫu NT2MV sống cần được bảo quản ngay trong điều kiện hợp vệ sinh, tránh làm dập nát, tróc vỏ, tránh lây nhiễm vi sinh vật; không để mẫu NT2MV ở nơi quá nóng, quá lạnh, hoặc chịu sự biến đổi đột ngột nhiệt độ quá mức. Không được làm lẫn lộn mẫu NT2MV lấy từ các vùng thu hoạch khác nhau. Sau khi lấy mẫu, mẫu NT2MV cần được nhanh chóng vận chuyển về Phòng kiểm nghiệm đảm bảo thời gian từ thời điểm lấy mẫu đến khi Phòng kiểm nghiệm nhận mẫu không quá 48 giờ;
- Yêu cầu đối với mẫu NT2MV khi vận chuyển về Phòng kiểm nghiệm: mẫu NT2MV khi vận chuyển về Phòng kiểm nghiệm phải còn sống; Mẫu NT2MV để kiểm nghiệm phải đảm bảo yêu cầu của phương pháp kiểm nghiệm và khối lượng mẫu.

Điều 5. Thực hiện Đăng ký thu hoạch, cấp Phiếu kiểm soát, cấp đổi Giấy chứng nhận xuất xứ NT2MV

1. Đăng ký thu hoạch

Trước khi thu hoạch ít nhất 01 ngày, cơ sở thu hoạch phải đăng ký thu hoạch với Tổ giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch NT2MV (sau đây gọi là Tổ giám sát) qua một trong các hình thức sau: Đăng ký trực tiếp thông qua điện thoại/fax/email, hoặc qua đường bưu điện để được kiểm soát thu hoạch. Nội dung đăng ký thu hoạch của cơ sở theo Giấy đăng ký thu hoạch NT2MV theo Mẫu 04 kèm theo Quy định này.

Ngay khi nhận được Giấy đăng ký thu hoạch NT2MV của cơ sở, Tổ giám sát ghi thông tin (gồm: Tên cơ sở thu hoạch, địa chỉ, thời gian, địa điểm thu

hoạch và sản lượng thu hoạch dự kiến) vào sổ đăng ký thu hoạch để có kế hoạch tổ chức kiểm soát thu hoạch tại hiện trường.

2. Cấp Phiếu kiểm soát thu hoạch NT2MV

Căn cứ thông tin trên Giấy đăng ký thu hoạch NT2MV của cơ sở, căn cứ thông báo kết quả kiểm nghiệm mẫu đạt yêu cầu của Phòng kiểm nghiệm, Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT thông báo về kết quả mẫu lấy theo từng đợt, Tổ giám sát thực hiện kiểm soát thu hoạch tại hiện trường, đồng thời cấp Phiếu Kiểm soát thu hoạch NT2MV theo Mẫu 05 kèm theo Quy định này cho từng lô nguyên liệu NT2MV.

Phiếu Kiểm soát thu hoạch NT2MV do Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT ban hành, đánh số thứ tự của giấy theo vùng và năm cấp trên giấy; trên góc trái Phiếu Kiểm soát thu hoạch NT2MV được đóng dấu của Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT sản giao cho Tổ giám sát thu hoạch quản lý số lượng phiếu kiểm soát theo từng thời kỳ.

Khi tiến hành kiểm soát tại hiện trường, tổ viên Tổ giám sát điền đầy đủ thông tin vào Phiếu Kiểm soát thu hoạch NT2MV theo từng lô nguyên liệu và ký xác nhận vào Phiếu Kiểm soát thu hoạch NT2MV.

Phiếu Kiểm soát thu hoạch NT2MV cấp cho mỗi lô nguyên liệu được lập thành 02 bản chính, 01 bản cấp cho cơ sở thu hoạch, 01 bản lưu tại Tổ giám sát.

Trường hợp NT2MV đưa vào cơ sở sơ chế/chế biến, Phiếu Kiểm soát thu hoạch NT2MV có giá trị thay thế tạm thời Giấy Chứng nhận xuất xứ NT2MV trong quá trình vận chuyển nguyên liệu đến cơ sở sơ chế/chế biến trước khi được cấp đổi thành Giấy chứng nhận xuất xứ NT2MV.

3. Cấp đổi Phiếu Kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ

a) Trình tự thực hiện

- *Bước 1:* Tổ chức, cá nhân đến Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc truy cập trang Website dịch vụ hành chính công của tỉnh: <http://dichvucong.quangninh.gov.vn> để được hướng dẫn lập hồ sơ và nộp mẫu đơn, mẫu tờ khai.

- *Bước 2:* Sau khi hồ sơ đã được hoàn thiện, tổ chức, cá nhân nộp lệ phí và nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh. Trường hợp đăng ký trực tuyến nộp hồ sơ và lệ phí (nếu có) qua mạng.

- *Bước 3:* Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh (Công chức của Sở Nông nghiệp và MT được cử đến làm việc tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh) kiểm tra danh mục hồ sơ và trao giấy biên nhận cho người nộp hồ sơ (Tổ chức, cá nhân có thể nhận trực tiếp kết quả tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc đăng ký và trả phí để nhận kết quả qua dịch vụ chuyển phát).

- *Bước 4:* Tổ chức, cá nhân căn cứ vào thời gian ghi trong giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả đến Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh để nhận kết quả, hoặc nhận kết quả qua dịch vụ chuyển phát.

b) Cách thức thực hiện

Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: Trực tiếp; Theo đường bưu điện, Fax, Thư điện tử; Đăng ký trực tuyến tại địa chỉ: <http://dichvucong.quangninh.gov.vn>

c) Thành phần hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm: 01 Bản chính Phiếu Kiểm soát thu hoạch.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết

Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày thu hoạch, đại diện cơ sở thu hoạch (hoặc cơ sở sơ chế, chế biến) phải gửi bản chính Phiếu Kiểm soát thu hoạch đến Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh để được cấp đổi sang Giấy chứng nhận xuất xứ NT2MV (sau đây gọi là Giấy chứng nhận xuất xứ).

- Trong thời gian 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu Kiểm soát thu hoạch, Cơ quan tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính xem xét tính hợp lệ của Phiếu Kiểm soát thu hoạch và cấp đổi sang Giấy chứng nhận xuất xứ (nếu hợp lệ) hoặc có văn bản trả lời cơ sở về lý do không cấp Giấy chứng nhận xuất xứ NT2MV.

e) Kết quả thực hiện: Giấy chứng nhận xuất xứ NT2MV theo Mẫu 06 kèm theo Quy định này.

Điều 6. Xử lý các trường hợp cảnh báo trong Chương trình giám sát

1. Trường hợp mật độ tảo độc trong nước biển vượt quá giới hạn

Trong trường hợp mật độ tảo độc trong nước biển vượt quá giới hạn cảnh báo nhưng hàm lượng độc tố sinh học trong NT2MV dưới mức giới hạn cho phép, Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT thực hiện:

- Thông báo cảnh báo yêu cầu các biện pháp xử lý như sau:
 - + Lấy mẫu giám sát tăng cường tảo độc và độc tố sinh học với tần suất từ 2 đến 3 ngày/lần;
 - + Cơ sở sơ chế/chế biến NT2MV chỉ được phép đưa ra tiêu thụ hoặc xuất khẩu các lô hàng được sản xuất từ nguyên liệu NT2MV thu hoạch kể từ đợt lấy mẫu kế trước nếu kết quả kiểm nghiệm độc tố sinh học đạt yêu cầu.
- Cập nhật thông tin cảnh báo trên website của Sở.
- Chế độ cảnh báo được bãi bỏ khi kết quả kiểm nghiệm tảo độc, độc tố sinh học của hai đợt lấy mẫu giám sát tăng cường liên tiếp nằm trong giới hạn cho phép. Cơ quan kiểm soát ban hành Thông báo bãi bỏ cảnh báo và cập nhật chế độ thu hoạch và xử lý sau thu hoạch trên website của Sở.

2. Trường hợp kết quả kiểm nghiệm độc tố sinh học trong NT2MV vượt quá mức giới hạn cho phép

Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT thực hiện:

- Thông báo cảnh báo theo Mẫu 07 kèm theo Quy định này tới vùng thu hoạch có loài NT2MV phát hiện độc tố sinh học, trong đó yêu cầu các biện pháp xử lý như sau:

+ Không cho phép thu hoạch (không cấp giấy chứng nhận xuất xứ) NT2MV để chế biến xuất khẩu vào EU.

+ Lấy mẫu giám sát tăng cường tảo độc và độc tố sinh học với tần suất từ 2 đến 3 ngày/lần tại các điểm lấy mẫu của loài NT2MV có mẫu phát hiện độc tố sinh học.

+ Cơ sở sơ chế, chế biến NT2MV chỉ được phép đưa ra tiêu thụ hoặc xuất khẩu các lô hàng được sản xuất từ nguyên liệu NT2MV thu hoạch từ đợt thu hoạch kế trước nếu kết quả kiểm nghiệm độc tố sinh học đạt yêu cầu.

- Cập nhật tình trạng vùng thu hoạch trên website.

- Vùng thu hoạch được thu hoạch trở lại khi kết quả kiểm nghiệm tảo độc, độc tố sinh học nằm trong giới hạn cho phép sau hai lần giám sát tăng cường liên tiếp.

3. Trường hợp các chất ô nhiễm trong NT2MV vượt quá giới hạn cho phép

Trường hợp chất ô nhiễm (dư lượng thuốc trừ sâu, kim loại nặng, PCBs, dioxins, PAH/Benzo(a)pyrene) trong NT2MV vượt mức giới hạn cho phép, Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT thực hiện:

- Thông báo cảnh báo theo Mẫu 07 kèm theo Quy định này tới vùng thu hoạch có loài NT2MV phát hiện vượt giới hạn cho phép, trong đó yêu cầu các biện pháp xử lý như sau:

+ Không cho phép thu hoạch (không cấp Giấy chứng nhận xuất xứ) NT2MV để chế biến xuất khẩu vào EU.

+ Tổ chức thực hiện điều tra nguyên nhân xác định nguồn lây nhiễm các chất ô nhiễm, lấy mẫu NT2MV kiểm chỉ tiêu vượt ngưỡng, khoanh vùng khu vực mà NT2MV có kết quả kiểm nghiệm vượt ngưỡng.

+ Lấy mẫu giám sát tăng cường chỉ tiêu vượt mức giới hạn cho phép với tần suất 4 tháng/lần.

+ Căn cứ vào kết quả điều tra nguyên nhân và kết quả kiểm nghiệm thẩm tra, Chi cục thông báo khu vực được phép thu hoạch NT2MV và khu vực không được phép thu hoạch NT2MV, đồng thời phối hợp với địa phương thực hiện biện pháp khắc phục phù hợp (nếu cần).

+ Cơ sở sơ chế/chế biến NT2MV: Chỉ được phép đưa ra tiêu thụ hoặc xuất khẩu các lô hàng được sản xuất từ nguyên liệu NT2MV thu hoạch từ đợt lấy mẫu kế trước nếu kết quả kiểm nghiệm chất ô nhiễm đạt yêu cầu.

- Cập nhật tình trạng vùng thu hoạch trên website.

- Vùng thu hoạch được phép thu hoạch trở lại khi kết quả kiểm nghiệm chỉ tiêu cảnh báo nằm trong giới hạn cho phép sau một lần lấy mẫu giám sát tăng cường.

4. Trường hợp mẫu NT2MV giám sát định kỳ có kết quả kiểm *E.coli* vượt ngưỡng 46.000 MPN/100 g thịt và dịch nội bào

Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT thực hiện:

- Thông báo đình chỉ thu hoạch gửi cơ quan địa phương và các đơn vị liên quan, đồng thời cập nhật lên website.
- Tổ chức điều tra, khảo sát nguyên nhân và lấy mẫu thẩm tra theo hướng dẫn
- Trường hợp kết quả phân tích mẫu thẩm tra *E. coli* $\leq$ 46.000 MPN/100g thịt và dịch nội bào và kết quả điều tra khảo sát cho thấy không có sự gia tăng về nguồn ô nhiễm và mức độ ô nhiễm, Chi cục thông báo cho phép thu hoạch trở lại, vùng thu hoạch vẫn được giữ loại như trước khi bị đình chỉ thu hoạch.

5. Trường hợp mẫu NT2MV giám sát định kỳ có kết quả kiểm *E.coli* cao bất thường (*E.coli* > 230 MPN/100g thịt đối với vùng loại A, *E.coli* > 4.600 MPN/100g thịt đối với vùng loại B)

Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT thực hiện:

- Thông báo cảnh báo theo Mẫu 07 kèm theo Quy định này trong đó yêu cầu lô hàng NT2MV sống (sản xuất từ NT2MV thu hoạch từ vùng loại A tại đợt lấy mẫu kế trước) phải được kiểm nghiệm các chỉ tiêu *E.coli*, *Salmonella* và *Norovirus*.

- Trường hợp kết quả kiểm nghiệm không đạt yêu cầu theo tiêu chí vùng loại A, NT2MV phải được xử lý sau thu hoạch phù hợp với kết quả giám sát. Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT tổ chức điều tra nguyên nhân và lấy mẫu thẩm tra.

+ Trường hợp kết quả mẫu thẩm tra *E.coli* < 230 MPN/100g thịt đối với vùng loại A và *E.coli* < 4.600 MPN/100g đối với vùng loại B, đồng thời kết quả điều tra nguyên nhân cho thấy không có sự gia tăng về nguồn ô nhiễm và mức độ ô nhiễm, Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT thông báo bãi bỏ cảnh báo.

+ Trường hợp kết quả mẫu thẩm tra *E.coli* vẫn cao bất thường và/hoặc kết quả khảo sát cho thấy có sự gia tăng về nguồn ô nhiễm hoặc/và mức độ ô nhiễm. Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT thực hiện: Tăng tần suất lấy mẫu NT2MV để kiểm chỉ tiêu *E. coli* thành 1 lần/1 tuần. Chế độ cảnh báo và lấy mẫu tăng cường sẽ được gỡ bỏ khi kết quả phân tích *E. coli* phù hợp với mức phân loại hiện tại của vùng thu hoạch.

6. Trường hợp phát hiện *Salmonella*, *Norovirus* trong mẫu giám sát định kỳ của vùng thu hoạch loại A

Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT thực hiện:

- Thông báo cảnh báo theo Mẫu 07 kèm theo Quy định này, trong đó nêu rõ NT2MV thu hoạch từ vùng này không được phép tiêu thụ trực tiếp làm thực phẩm dưới dạng tươi sống.

- Tổ chức điều tra nguyên nhân và lấy mẫu thẩm tra theo hướng dẫn.

- NT2MV thu hoạch từ vùng thu hoạch này chỉ được tiêu thụ trực tiếp làm thực phẩm dạng tươi sống khi kết quả giám sát Salmonella, Norovirus tại đợt giám sát tiếp theo đạt yêu cầu.

7. Trường hợp ngừng thu hoạch để bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoặc trường hợp do thời tiết hoặc không có nguồn lợi NT2MV thương phẩm nên không lấy được mẫu giám sát

- Đối với trường hợp ngừng thu hoạch để bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoặc trường hợp do thời tiết hoặc không có nguồn lợi NT2MV thương phẩm nên không lấy được mẫu giám sát, Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT yêu cầu tạm ngừng thu hoạch và cập nhật tình trạng của vùng thu hoạch trên trang website.

- Đối với trường hợp ngừng thu hoạch để bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Chi cục Quản lý Chất lượng, Chế biến và PTTT thực hiện lấy mẫu giám sát vào thời điểm 01 tuần trước khi vùng thu hoạch được mở cửa trở lại theo kế hoạch.

- Vùng thu hoạch sẽ chính thức được cho phép thu hoạch trở lại khi kết quả kiểm nghiệm theo kế hoạch giám sát đạt yêu cầu.

Điều 7. Điều tra truy xuất nguyên nhân và biện pháp khắc phục khi phát hiện sự cố an toàn thực phẩm

1. Điều tra truy xuất nguyên nhân khi phát hiện sự cố an toàn thực phẩm

a) Xác minh thông tin về sự cố an toàn thực phẩm (sau đây viết tắt là ATTP)

Khi có thông tin về sự cố ATTP từ các nguồn khác nhau như:

- Phản ánh của người tiêu dùng thực phẩm (bao gồm cả các phản ánh qua các phương tiện thông tin đại chúng)

- Cảnh báo dựa trên kết quả kiểm tra, giám sát, thanh tra ATTP của Cơ quan chức năng

- Cảnh báo của cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu (đối với sản phẩm xuất khẩu).

- Thông báo của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm khi phát hiện các trường hợp mất ATTP theo kết quả tự kiểm soát của cơ sở,...

Cơ quan kiểm soát cần xác minh, đánh giá mức độ tin cậy của thông tin để có biện pháp khắc phục phù hợp.

b) Điều tra, truy xuất nguồn gốc sản phẩm mất ATTP

Bước 1: Xác định địa điểm cụ thể của cơ sở sản xuất, kinh doanh có sản phẩm được phản ánh gây sự cố ATTP (sau đây gọi tắt là cơ sở).

Bước 2: Cơ quan xử lý sự cố cử nhóm công tác đến cơ sở: xem xét hồ sơ ghi chép phục vụ truy xuất nguồn gốc (việc mua, bán nguyên vật liệu, vật tư sử dụng trong quá trình sản xuất; việc xuất bán các sản phẩm đã sản xuất), thực tế điều kiện đảm bảo ATTP tại cơ sở, các kết quả tự kiểm soát của cơ sở, kết quả kiểm tra của các cơ quan chức năng... và tiến hành đánh giá, xác định nguyên nhân gây sự cố ATTP.

Trường hợp xác định nguyên nhân gây sự cố không xuất phát từ cơ sở: Nhóm công tác phối hợp cơ sở thực hiện việc truy xuất xác định cơ sở cung ứng, vùng thu hoạch NT2MV xảy ra sự cố ATTP.

c) Xác định nguyên nhân gây mất ATTP

Sau khi xác định được nguồn gốc sản phẩm mất ATTP và công đoạn gây mất ATTP, đánh giá và liệt kê tất cả các nguyên nhân có khả năng gây mất ATTP. Tiến hành phân tích, đánh giá từng nguyên nhân để xác định chính xác nguyên nhân gây mất ATTP.

2. Biện pháp khắc phục khi phát hiện sự cố ATTP

a) Xử lý, thu hồi sản phẩm mất an toàn

Sản phẩm NT2MV mất ATTP phải được thu hồi, xử lý theo quy định tại Điều 55 Luật An toàn thực phẩm. Các hình thức xử lý cụ thể như sau:

- Trường hợp phát hiện độc tố sinh học, kim loại nặng, thuốc trừ sâu vượt mức cho phép: Tiêu hủy hoặc chuyển làm thức ăn cho động vật (nếu đáp ứng yêu cầu thức ăn động vật).
- Trường hợp phát hiện vi sinh vật gây bệnh vượt mức cho phép: Xử lý nhiệt, chiếu xạ,... để tiêu diệt vi sinh vật gây bệnh.

b) Thực hiện các biện pháp ngăn ngừa vi phạm tái diễn, thẩm tra hiệu quả các biện pháp thực hiện

Sau khi xác định nguyên nhân gây mất ATTP, cơ sở phải đưa ra các biện pháp khắc phục tương ứng, sau đó tiến hành thẩm tra lại hiệu quả của các biện pháp này.

Chương III

**TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN,
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN**

Điều 8. Ban chỉ đạo Giám sát vệ sinh, ATTP trong thu hoạch NT2MV

- Chỉ đạo Cơ quan kiểm soát chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện nội dung, kế hoạch giám sát tại các vùng thu hoạch thuộc địa bàn quản lý.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc giám sát, vệ sinh an toàn thực phẩm trong thu hoạch NT2MV hàng năm.
- Thành lập Tổ giám sát vệ sinh, ATTP trong thu hoạch NT2MV trên địa bàn các địa phương thực hiện chương trình, kế hoạch để giúp Ban chỉ đạo thực hiện quy định trên.
- Chỉ đạo triển khai các hoạt động kiểm soát thu hoạch, cấp Giấy chứng nhận xuất xứ, thanh tra, kiểm tra theo đúng Quy định giám sát vệ sinh, ATTP trong thu hoạch NT2MV của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Điều 9. Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT

- Hàng năm, chủ trì tổ chức thu thập thông tin vùng thu hoạch NT2MV trong phạm vi quản lý để xây dựng kế hoạch và dự trù kinh phí thực hiện lấy mẫu giám sát theo hướng dẫn tại Sổ tay hướng dẫn thiết lập, thực hiện chương trình giám sát vệ sinh, ATTP trong thu hoạch NT2MV.

- Chủ trì thống kê các cơ sở thu hoạch, làm sạch, nuôi lưu, thu mua, sơ chế, chế biến NT2MV thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh và thông báo phạm vi, đối tượng NT2MV trong kế hoạch giám sát hàng năm.

- Chủ trì tổ chức thực hiện lấy mẫu tại cơ sở và gửi mẫu cho Phòng kiểm nghiệm theo nội dung, kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tổ chức kiểm tra, ngăn chặn việc thu hoạch NT2MV từ vùng bị đình chỉ thu hoạch và việc vận chuyển NT2MV từ vùng chưa được kiểm soát sang vùng đã được kiểm soát.

- Tổ chức thẩm tra việc thực hiện chế độ thu hoạch đối với từng vùng thu hoạch nằm trong chương trình, kế hoạch giám sát; cấp Phiếu kiểm soát thu hoạch theo đúng hướng dẫn tại Sổ tay; phối hợp bộ phận Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh cấp Giấy chứng nhận xuất xứ NT2MV khi đạt yêu cầu.

- Khi nhận được kết quả kiểm nghiệm mẫu vượt quá mức giới hạn cho phép của Phòng kiểm nghiệm, phối hợp ngay với các cơ quan chức năng địa phương giám sát chặt chẽ không cho thu hoạch NT2MV từ vùng bị đình chỉ cho tới khi nhận được thông báo cho mẫu lấy tăng cường đạt yêu cầu trở lại.

- Phối hợp với Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT tổ chức các lớp tập huấn về giám sát vệ sinh, ATTP trong thu hoạch NT2MV; hướng dẫn các cơ sở thu hoạch, thu mua, làm sạch, nuôi lưu, sơ chế, chế biến NT2MV thuộc phạm vi quản lý của địa phương thực hiện.

- Hướng dẫn, yêu cầu các đối tượng liên quan tuân thủ chế độ lấy mẫu trong chương trình, kế hoạch giám sát.

- Được thu các khoản phí kiểm soát thu hoạch theo các quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

- Chế độ báo cáo: Định kỳ hàng năm báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả hoạt động giám sát thu hoạch NT2MV.

Điều 10. Tổ Giám sát vệ sinh, ATTP trong thu hoạch NT2MV

- Phổ biến Quy định giám sát vệ sinh, ATTP trong thu hoạch NT2MV của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các văn bản có liên quan, để các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cơ sở thu hoạch NT2MV, cơ sở thu mua, sơ chế, chế biến áp dụng.

- Tổ chức giám sát trong thu hoạch NT2MV; ký xác nhận vào Phiếu Kiểm soát thu hoạch cho các cơ sở thu hoạch NT2MV.

- Thực hiện đúng các nội dung của Quy định giám sát vệ sinh, ATTP trong thu hoạch NT2MV của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Điều 11. Tổ viên giám sát

- Thực hiện công việc giám sát theo sự phân công của Tổ trưởng giám sát.
- Phải đến đúng địa điểm, thời gian mà cơ sở thu hoạch đăng ký nhằm giám sát thu hoạch kịp thời, hiệu quả.
- Xác nhận đúng khối lượng NT2MV thu hoạch vào Phiếu Kiểm soát thu hoạch. Không ký xác nhận đối với những lô hàng không trực tiếp giám sát.
- Ngăn chặn việc vận chuyển nguyên liệu NT2MV của cơ sở thu hoạch từ các vùng khác nhau.

Điều 12. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi diễn ra hoạt động thu hoạch NT2MV

Phối hợp với Ban chỉ đạo Giám sát vệ sinh, ATTP trong thu hoạch NT2MV và Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT thực hiện kiểm soát chặt chẽ không cho khai thác NT2MV từ vùng bị cảnh báo, đình chỉ thu hoạch, sự cố về ATTP.

Điều 13. Các cơ sở thu hoạch, làm sạch, nuôi lưu, thu mua, sơ chế, chế biến NT2MV

1. Cơ sở thu hoạch NT2MV

- Chấp hành việc đăng ký thu hoạch, lấy mẫu, kiểm soát thu hoạch và cấp Giấy chứng nhận xuất xứ NT2MV hoặc Phiếu Kiểm soát thu hoạch theo hướng dẫn tại Sổ tay.
- Được tham gia các khóa đào tạo, tập huấn liên quan đến nội dung, kế hoạch giám sát do Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT; Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT và các đơn vị có liên quan tổ chức.
- Được cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hoặc Phiếu Kiểm soát thu hoạch cho từng lô nguyên liệu NT2MV.
- Nộp phí kiểm soát thu hoạch, lệ phí cấp Giấy chứng nhận xuất xứ theo quy định hiện hành.
- Xây dựng thủ tục truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm theo đúng quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm sản phẩm không đảm bảo an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT và các quy định khác có liên quan; lưu giữ đầy đủ hồ sơ truy xuất, sản xuất và kiểm soát ATTP tại cơ sở.

2. Cơ sở làm sạch, cơ sở nuôi lưu NT2MV

- Thực hiện đúng chế độ xử lý NT2MV sau thu hoạch theo hướng dẫn Sổ tay.
- Chỉ đưa NT2MV được làm sạch ra thị trường tiêu thụ trực tiếp dạng tươi sống sau khi được Cơ quan kiểm soát cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch.
- Duy trì điều kiện ATTP trong quá trình làm sạch, nuôi lưu và lưu trữ đầy đủ hồ sơ liên quan.

- Được tham gia các khóa tập huấn liên quan đến nội dung, kế hoạch giám sát do Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT; Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT và các đơn vị liên quan tổ chức.

- Xây dựng thủ tục truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm theo đúng quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

3. Cơ sở thu mua NT2MV, cơ sở sơ chế, chế biến NT2MV

- Được tham gia các khóa tập huấn liên quan đến nội dung, kế hoạch giám sát do Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT; Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT và các đơn vị liên quan tổ chức.

- Chấp hành đúng các quy định về bảo đảm ATTP trong thu mua, bảo quản, vận chuyển nguyên liệu NT2MV theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Xây dựng thủ tục truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Không sử dụng NT2MV không rõ nguồn gốc xuất xứ hoặc NT2MV được thu hoạch từ vùng bị đình chỉ thu hoạch làm nguyên liệu sơ chế, chế biến. Chỉ đưa vào sơ chế, chế biến các lô nguyên liệu bảo đảm ATTP và áp dụng các chế độ xử lý sau thu hoạch theo đúng thông báo của Cơ quan kiểm tra.

- Chấp hành đúng các quy định về điều kiện ATTP trong thu mua, sơ chế, chế biến thủy sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và lưu trữ đầy đủ hồ sơ liên quan.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

- Ban chỉ đạo Giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch NT2MV trên địa bàn tỉnh, Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương hướng dẫn, tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các quy định trên để đảm bảo ATTP trong thu hoạch NT2MV.

- Các cơ quan hoặc tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện Quy định này phải làm đúng chức năng của mình; nếu có hành vi vi phạm cơ quan hay tổ chức cá nhân đó phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Một số nội dung không nêu trong Quy định giám sát vệ sinh, ATTP trong thu hoạch NT2MV tỉnh Quảng Ninh được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn vướng mắc cần bổ sung, sửa đổi; các địa phương, cơ sở phản ánh kịp thời về Ban chỉ đạo Giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch NT2MV trên địa bàn tỉnh hoặc Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT để báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉnh sửa cho phù hợp./.

Mẫu 01 - Thông tin ghi trên nhãn mẫu nước

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN&MT ngày / /2025
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ninh)

1. Tên mẫu:	6. Thời điểm lấy mẫu:
2. Mã số nhận diện của mẫu:	7. Nhiệt độ nước tại điểm lấy mẫu vào thời điểm lấy mẫu:
3. Thể tích của mẫu:	8. Tọa độ điểm lấy mẫu:
4. Ngày lấy mẫu:	9. Người lấy mẫu và tên cơ quan/đơn vị lấy mẫu:
5. Loại hóa chất bảo quản đã sử dụng:	

Mẫu 02 - Thông tin ghi trên nhãn mẫu NT2MV lấy tại vùng thu hoạch

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN&MT ngày / /2025
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ninh)

1. Tên mẫu:	6. Thời điểm lấy mẫu:
2. Mã số nhận diện của mẫu:	7. Nhiệt độ nước tại điểm lấy mẫu vào thời điểm lấy mẫu:
3. Loài NT2MV:	8. Tọa độ điểm lấy mẫu:
3. Khối lượng mẫu:	9. Người lấy mẫu và tên cơ quan/đơn vị lấy mẫu:
4. Ngày lấy mẫu:	

Mẫu 03- Thông tin ghi trên nhãn mẫu NT2MV lấy tại cơ sở thu mua, sơ chế

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN&MT ngày / /2025
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ninh)

1. Tên mẫu:
2. Mã số nhận diện của mẫu:
3. Loài NT2MV:
3. Khối lượng mẫu:
4. Ngày lấy mẫu:
5. Người lấy mẫu và tên cơ quan/đơn vị lấy mẫu:

Mẫu 04 - Giấy đăng ký thu hoạch NT2MV

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN&MT ngày / /2025
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ninh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày....tháng....năm 2025

GIẤY ĐĂNG KÝ
THU HOẠCH NHUYỄN THỂ HAI MẢNH VỎ

Kính gửi: Tổ Giám sát thu hoạch nhuỷên thể hai mảnh vỏ.

1. Tên tôi là:
2. Địa chỉ:
3. Nghề nghiệp:
4. Nay tôi đăng ký thu hoạch loài NT2MV cụ thể như sau:

STT	Tên cơ sở thu hoạch	Điện thoại cơ sở thu hoạch	Địa điểm đăng ký thu hoạch	Ngày dự kiến thu hoạch	Loài NT2MV	Khối lượng NT2MV dự kiến thu hoạch (kg)	Ghi chú

Đề nghị Tổ Giám sát thu hoạch nhuỷên thể hai mảnh vỏ cử cán bộ giám sát xuống giám sát và cấp Phiếu Kiểm soát thu hoạch NT2MV cho tôi.

Tôi xin cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về việc giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuỷên thể hai mảnh vỏ.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Mẫu 05 - Phiếu Kiểm soát thu hoạch NT2MV

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN&MT ngày / /2025
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ninh)

SỞ NÔNG NGHIỆP & MT QUẢNG NINH
CHI CỤC CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN
VÀ PTTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày tháng năm 202...

PHIẾU KIỂM SOÁT THU HOẠCH NHUYỄN THẺ HAI MẢNH VỎ
NOTE FOR MONITORING OF HARVESTED BIVALVE MOLLUSCS

Số/ No.....

1. Cơ sở thu hoạch/Harvester
2. Địa chỉ/ Address
3. Số hiệu phương tiện vận chuyển/ Identification number of transport means
4. Ngày thu hoạch/ Date of harvesting
5. Vùng thu hoạch/ Production area..... được xếp loại/ classified in category.....
6. Loài nhuyễn thể/ Species
7. Khối lượng/ Quantity (kgs)
8. Tên và địa chỉ cơ sở tiếp nhận ^(*)/ Name and address of recipient ^(*)
-
-
-
9. Có giá trị đến ngày/Valid until:.....

Ngày/ Date.....

Tên và chữ ký của người thu hoạch/
Name and signature of harvester
controller

Tên và chữ ký của cán bộ kiểm soát/
Name and signature of harvesting

Ghi chú: (*): Ghi tên và địa chỉ của cơ sở sơ chế/chế biến.

Mẫu 06 - Giấy Chứng nhận xuất xứ NT2MV

((Ban hành kèm theo Quyết định số / QĐ-SNN&MT ngày / /2025
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ninh))

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM



GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ NHUYỄN THẺ HAI MẢNH VỎ
CERTIFICATE OF ORIGIN OF BIVALVE MOLLUSCS

Số/ No: XX/YYYY-ZZz

Cơ quan kiểm soát thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ/ *Bivalve Molluscs Harvesting Control Agency*

Địa chỉ/ *Address*.....

CHỨNG NHẬN/ HEREBY CERTIFIES

Cơ sở thu hoạch/ *Name of harvester*

Địa chỉ/ *Address*.....

Số hiệu của phương tiện vận chuyển/ *Identification number of transport means*

Ngày thu hoạch/ *Date of harvesting*.....Loài nhuyễn thể/ *Species*.....

Vùng thu hoạch/ *Production area*..... được xếp loại/ *classified in category*.....

Khối lượng/ *Quantity (kgs)*

Tên và địa chỉ cơ sở tiếp nhận/ *Name and address of recipient*.....

...Lô nguyên liệu trên ^(*) / *The lot of the above mentioned raw material* ^(*)

Ngày / *Date*

Đại diện Cơ quan kiểm soát thu hoạch/

The representative of the Harvesting Control Agency

(Ký tên, đóng dấu/ *Signature and Seal*)

* Ghi rõ yêu cầu/chế độ xử lý sau thu hoạch theo thông báo của Cơ quan kiểm tra/
Descript clearly post-harvest treatment regime according to announcement of Inspection Agency.

Mẫu 07- Mẫu thông báo cảnh báo

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SNN&MT ngày ... / .../2025
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ninh)*

(Tên cơ quan kiểm soát)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

THÔNG BÁO CẢNH BÁO SỐ ...(*).../20...

(Về việc)

Kính gửi:

Căn cứ Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nguyên thể hai mảnh vỏ;

Căn cứ kết quả kiểm nghiệm số ... ngày ... của ...,

(TÊN CƠ QUAN KIỂM SOÁT) ...THÔNG BÁO

1. Chi tiết về mẫu phát hiện vượt mức giới hạn:

Tên mẫu	Vùng thu hoạch	Ngày lấy mẫu	Chỉ tiêu	Kết quả kiểm nghiệm	Mức giới hạn cho phép/Mức giới hạn cảnh báo

2. Biện pháp xử lý:

-

Nơi nhận:

-

Đại diện Cơ quan kiểm soát

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: (*): Đánh số thông báo cảnh báo (bằng chữ số Ả Rập) lần lượt theo thứ tự tăng dần trong năm.